**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

# CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

**TUẦN 31**

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**Bài 7 :** **Rừng mơ (tiết1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được về một địa điểm du lịch ở Việt Nam thu hút nhiều khách nước ngoài; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.

- *Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Vẻ đẹp lung linh, quyển rũ của rừng mơ vào mùa xuân làm say lòng bao du khách gần xa. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.*

- Tìm đọc được một bản tin hoặc một quảng cáo viết về công trình kiến trúc, danh lam, thắng cảnh nổi tiếng thế giới; viết được Nhật kì đọc sách. Giới thiệu và chia sẻ được về giá trị, ý nghĩa của công trình kiến trúc hoặc danh lam, thắng cảnh đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV:………………………………

HS:……………………………….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - Gv cho HS xem tranh trong SHS: Tranh vẽ gì?  - GV liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh — Đọc tên và phản đoán nội dung bài đọc.  - GV dẫn dắt vào bài mới: “Rừng mơ”, ghi tựa bài. | - Cá nhân: HS xem tranh.  - HS thảo luận nhóm đôi nói những điều em đã biết về một địa điểm du lịch ở Việt Nam thu hút nhiều khách nước ngoài  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh. Đọc tên và phán đoán nội dung bài học  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Rừng mơ” và ghi tựa bài vào vở. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài  - GV HD giọng đọc.  - GV HD HS chia đoạn.  - GV HD HS đọc nối tiếp đoạn.      - GV cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận cặp và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SHS.  - Gv hỏi.  + Nội dung bài thơ nói lên điều gì?  + Nêu ý nghĩa của bài thơ?  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại và học thuộc lòng**  - GV gọi HS đọc mẫu đoạn 2, đoạn 3  - Gọi vài HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Hoạt động 4: Đọc mở rộng**  **Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**  **Chủ điểm: “Thế giới quanh ta”**  ***a) Tìm đọc bản tin hoặc quảng cáo***.  - Yêu cầu học sinh xem lại bài văn phù hợp với chủ điểm “Thế giới quanh ta” .  ***b) Viết Nhật kí đọc sách***  - Y/c HS viết vào Nhật kí đọc sách những thông tin chính trong bản tin hay quảng cáo đã đọc: tên, địa điểm (ở đầu), đặc điểm,...  ***c) Chia sẻ bản tin hoặc quảng cáo đã đọc***  - Y/c HS đọc hoặc trao đổi bản tin.  *- HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình*  - Yêu cầu HS hoàn thiện *Nhật kí đọc sách*  **d) Thi nhà phát minh nhí:**  - Y/c HS thảo luận nhóm lớn.  - Gọi HS giới thiệu trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu toàn bài  - HS lắng nghe GV HD giọng đọc: *Giọng đọc trong sáng, thiết tha, hồn nhiên, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên gọi và màu sắc, hoạt động của các sự vật, ..*  - HS chia đoạn: 3 đoạn:  + Đoạn 1: Hai khổ thơ đầu.  + Đoạn 2: Khổ thơ thứ ba.  + Đoạn 3: Còn lại.  Lần 1. 3HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp- nhận xét.  HS tìm một số từ khó: gờn gợn, chiu chít, quây quần, …  HS luyện đọc từ khó.  Lần 2: 3HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp, nhận xét.  Hs tìm và giải nghĩa một số từ khó có trong bài. Dự kiến:  **+ “gờn gợn”**  **+ “thanh tân”**  **+ “chíu chít”**  Lần 3: 3HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp, nhận xét  Hs tìm ra câu thơ cần ngắt nghỉ  *Trên thung sâu,/ vắng lặng//*  *Những đài hoa / thanh tân/*  *Uống dạt dào/ mạch đất/*  *Đang kết/ một mùa xuâ /*  *Rồi quả vàng/ chịu chi*/  *Như trời sao / quây quần//.…*  *-* Luyện đọc nhóm 3  - 1 HS điều khiển mời 1-2 nhóm đọc  - 1 Hs đọc toàn bài.  - HS đọc thầm bài, thảo luận cặp và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SHS.  + Câu 1: Núi Thơm vào mùa hoa mơ nở tràn đầy sắc trắng mờ ảo và phảng phất hương thơm.  ***→ Rút ra ý đoạn 1: Núi Thơm giữa mùa hoa mơ nở tràn đầy hương sắc.***  + Câu 2: Trong khổ thơ thứ ba, sức sống của rừng mơ thể hiện qua các hình ảnh, từ ngữ những đài hoa thanh tân, uống đạt đào mạch đất, quả vàng chịu chit như trời sao quây quần.  ***→ Rút ra ý đoạn 2: Rừng mơ đạt đào sức sống.***  + Câu 3: Quả mơ hấp dẫn du khách bởi vị chua, thanh mát và hương thơm dễ chịu.  ***→ Rút ra ý đoạn 3: Sức hấp dẫn của quả mơ với du khách gần xa***  + Câu 4: Khổ thơ cuối bài ca ngợi, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.  + Câu 5: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  + Nội dung: Vẻ đẹp lung linh, quyển rũ của rừng mơ vào mùa xuân làm say lòng bao du khách gần xa.  + Ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.  - HS đọc lại  - HS nhắc lại cách hiểu về nội dung và ý nghĩa bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.(Gợi ý: Giọng đọc thong thả, vui tươi; nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật, mùi vị của quả mơ,...)  - HS nghe bạn đọc mẫu đoạn 2, đoạn 3 và xác định giọng đọc các đoạn này  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - HS thi đọc diễn cảm trước lớp  - 1 HS đọc toàn bài  - HS nhẩm thuộc lòng bài thơ  - HS thi thuộc lòng bài thơ trước lớp  - HS chuẩn bị bản tin hoặc quảng cáo đã đọc để mang tới lớp chia sẻ.  + Công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới.  + Danh lam, thắng cảnh nổi tiếng thế giới.  - Học sinh xem lại bài văn phù hợp với chủ điểm “Thế giới quanh ta” đã được hướng dẫn chuẩn bị trong buổi học trước.  - HS viết vào *Nhật kí đọc sách,* sau đó trang trí đơn giản phù hợp với nội dung chủ điểm hoặc  nội dung bản tin, quảng cáo đã đọc.  Ví dụ: **Thế giới quanh ta**  - Tên bài văn: Ăng – co vát  - Theo những kì quan thế giới  - Địa điểm: Cam – pu - chia  - Đặc điểm: .....................  + Cá nhân đọc bài và hoặc trao đổi bài văn cho bạn trong nhóm để cùng đọc.  + Cá nhân chia sẻ *Nhật kí đọc sách* của mình.  + Các bạn trong nhóm góp ý về *Nhật kí đọc sách* của bạn.  - Hs lắng nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách.*  - Cá nhân: Hs tìm ý nghĩa công trình kiến trúc hoặc danh lam thắng cảnh được nói đến trong bản tin hoặc quảng cáo  - HS thảo luận nhóm lớn giới thiệu và chia sẻ với bạn về giá trị ý nghĩa công trình kiến trúc hoặc danh lam thắng cảnh được nói đến trong bản tin hoặc quảng cáo  - 1 -2 HS giới thiệu trước lớp  - HS thamgia bình chọn Người thuyết minh ấn tượng  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**

**Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và biết cách sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Gv: ……………………….

HS: Thẻ từ, thẻ câu để HS làm bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **Bài 1: Nhận diện TN chỉ thời gian, nơi chốn**  - HS xác định yêu cầu của BT 1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện 1-2 nhóm trình bày.  a) Xác định TN trong mỗi câu  b) Xếp các câu vào hai nhóm  c) Đặt câu hỏi cho TN trong mỗi câu.  - GV nhận xét kết quả.  + Để biết được thời gian gian, nơi chốn diễn ra trong câu người ta thêm vào câu bộ phận nào?  **Bài 2: Chọn TN phù hợp**  - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - Y/c - HS thảo luận nhóm đôi  - Y/c đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Đặt câu có TN chỉ nơi chốn**  - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng | **Bài 1:**  - HS xác định yêu cầu của BT1 và đọc nd bài tập  - Cá nhân: xác định trạng ngữ trong mỗi câu và xếp các câu vào nhóm thích hợp  - HS thảo luận nhóm đôi xác định trạng ngữ trong mỗi câu và xếp các câu vào nhóm thích hợp  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày trước lớp  **a)** 1: Tình mơ"  2: Một tháng nữa;  3: Trong vòm lá;  4: Tối nay, đúng 8 giờ"  5: Ven đường;  6: Dọc triền đê.  **b)** Nhóm câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ thời gian: 1,2, 4  + Nhóm câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ nơi chốn: 3, 5, 6  **c)** 1. *Khi nào mọi người đã ra đồng?*  2. Bao giờ chúng em được nghỉ hè?  3. Mấy chú chim trò chuyện ríu rít ở đâu?  4. Khi nào buổi biểu diễn bắt đầu?  5. Mọi người đứng chen chúc cổ vũ cho hai đội đua ở đâu?  *6. Đám trẻ cưỡi trâu thong thả ra về ở đâu?*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  + Để biết được thời gian gian, nơi chốn diễn ra trong câu người ta thêm vào câu bộ phận TN  **Bài 2:**  - HS xác định yêu cầu của BT2 và đọc nd bài tập  - Cá nhân: làm vở  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  \* Đáp án: Đáp án: Dưới mặt đất → Trên các vòm lá dày ướt đẫm → Xa xa — Sau trận mưa rả rích.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe bạn và GV nhận xét  **Bài 3:**  - HS xác định yêu cầu của BT3  - 1 HS đặt câu mẫu  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Nhóm 2: HS trao đổi vở soát lỗi và bổ sung cho nhau  - 2-3 HS chia sẻ bài trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Viết**

Bài : **Viết bài văn miêu tả con vật (1tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được bài văn miêu tả con vật (con vật nuôi trong nhà)

- Đóng vai, giới thiệu được một cảnh đẹp ở quê hương Việt Nam với du khách nước

ngoài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: ………………….

- Hs:…………………..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - Dẫn dắt, giới thiệu bài mới, ghi bảng tựa bài. | - HS chơi trò chơi: “Nhìn hình - đoán chữ”:  + Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, cho HS lần lượt xem một số hình ảnh, yêu cầu HS đoán xem mỗi hình nhắc đến con vật nào?  + Luật chơi: Đội nào đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. Hoạt động luyện tập*.* | |
| **Đề bài: V***iết bài văn tả một* con vật nuôi trong nhà *mà em thích.*  **Bài 1:** Viết bài văn tả một con vật nuôi trong nhà  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1    - GV hướng dẫn thêm  - GV thu vở KT  - GV nhận xét bài viết của HS  **Bài 2:**Đọc lại và chỉnh sửa bài  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2  - Gọi HS đọc đoạn chỉnh sửa trước lớp.  - Gv nhận xét, đánh giá | **Bài 1:** 2 HS lần lượt đọc đề bài, xác định yêu cầu và đọc các gợi ý trong sơ đồ.  - HS trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Con vật em chọn tả là con vật nào?  + Con vật đó có đặc điểm nổi bật nào về hình dáng? + Con vật đó có hoạt động hoặc thói quen gì?  +Tình cảm, cảm xúc của em với con vật đó như thế nào?  +....  - HS nghe GV lưu ý thêm  - Cá nhân: HS thực hành viết bài văn vào vở  - 3 – 4 HS đọc bài viết trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **Bài 2:**  - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - Cá nhân: suy nghĩ  - Nhóm 2: HS trao đổi nhóm đôi, chia sẽ bài viết và những nội dung sẽ chỉnh sửa (nếu có).  - HS chọn viết một đoạn chỉnh sửa (nếu có) vào vở.  -Chia sẻ: 1 − 2 HS đọc đoạn chỉnh sửa trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng:** | |
| ***Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với du khách nước ngoài về một cảnh đẹp ở quê hương Việt Nam.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, xác định yêu cầu  - Gv nhận xét, đánh giá và tổng kết bài học. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - Cá nhân: suy nghĩ về một cảnh đẹp ở quê hương Việt Nam.  - HS hoạt động trong nhóm lớn, thực hiện yêu cầu.  - Chia sẻ: 2 − 3 nhóm HS đóng vai, giới thiệu trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

# CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

**TUẦN 31**

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

Bài 8 : **Kì diệu Ma – rốc (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được những điều đã biết về sa mạc; nếu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Sa mạc mênh mông, khổng lồ ở Ma-rốc không chỉ có nắng, gió và những bãi cát nóng bỏng trải dài đến vô tận, mà còn chứa đựng nhiều điều vô cùng kì diệu. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ở nơi tưởng chừng như khô cằn, khắc nghiệt nhất vẫn có những nét đẹp, những điều kì diệu.

- Mở rộng vốn từ theo chủ đề Du lịch.

- Biết quan sát và tìm được ý cho bài văn miêu tả con vật (con vật sống trong môi trưởng tự nhiên).

- Kể được tên một số loài vật được đặt dựa vào hình dáng, màu sắc; tiếng kêu cách kiếm mồi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- Tranh, ảnh, video clip ghi lại cảnh ở sa mạc; tranh, ảnh, video clip về các con vật sống trong môi trường tự nhiên.

- Bảng phụ ghi đoạn 3.

- Thẻ từ, thẻ câu để thực hiện các BT luyện từ và câu.

2**.Học sinh:**

….………………………….

II**I. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - GV cho học sinh quan sát tranh, liên hệ dẫn dắt vào bài mới.  Ghi bảng bài “*Kì diệu Ma-rốc” ( tiết 1)* | - Cá nhân: suy nghĩ  -HS hoạt động nhóm đôi HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn những điều em biết về sa mạc.  - Chia sẻ: học sinh trò chơi “ Phóng viên”  HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh  HS lắng nghe - Viết đề bài vào vở |
| **2. Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn (2-3 lượt )  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.  **2.2. Luyện đọc hiểu**  -GV yêu cầu gọi HS đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi trong SGK/ T108  - Gv hướng dẫn, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn kịp thời  GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc.  **2.3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại giọng đọc     * - GV đọc mẫu đoạn 3- hướng dẫn và tìm và nêu các từ ngữ đã được nhấn giọng   *-*GV tổ chức cho học sinh luyện đọc nhóm 4.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc diễn cảm  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.Hoạt động nối tiếp:**  - GV yêu cầu nêu lại nội dung bài.  GV liên hệ giáo dục học sinh yêu quê hương đất nước  Nhận xét tiết học .  Dặn dò. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu: *Giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh ở sa mạc và thể hiện cảm xúc của nhân vật; ...*  - HS chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến “những câu chuyện cổ tích”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “trời xanh ngắt, cao vời vợi”.  *+ Đoạn 3: Còn lại*  - Lần 1: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó đọc.  Dự kiến: *khung, rực rỡ,...*  HS luyện đọc từ khó  - Lần 2: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó hiểu.  Giải nghĩa từ khó hiểu :  **Ma-rốc:** một quốc gia ở phía Bắc châu Phi. **Huyền bí:** bí ẩn và có vẻ mầu nhiệm, khó hiểu và khó khám phá.  **Sa-ha-ra:** sa mạc lớn nhất trên trái đất, nằm ở châu Phi.  - Lần 3: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân đọc thầm tìm câu văn dài cần ngắt nghỉ.  HS luyện đọc ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài:  *Những sa mạc cát mênh mang,/ những ngày nắng chói chang/ và dải trời xanh ngắt tựa như thế giới bước ra từ những câu chuyện cổ tích. //*  *Kì diệu là / những sóng cát mới phút trước đang vàng óng ả, /phút sau chỉ còn chút ánh hồng khi hoàng hôn vừa tắt /và rồi thật lặng lẽ vùi mình vào lòng đêm sâu thẳm. // Kì diệu là /khi cả biển cát xám tưởng như không một sức sống/ bỗng dưng tỉnh giấc /hồi sinh trong bình minh lộng lẫy và khoác lên mình sắc cam đỏ rực rỡ.//*  *-* Hs luyện đọc nhóm 2  - 1 Hs điều khiển mời 1-2 nhóm đọc.  - 1 Hs đọc toàn bài.  HS đọc bài  HS đọc đoạn 1 và câu hỏi 1  HS trả lời –NX –Bổ sung  **Câu 1** *“Những sa mạc cát mênh mang”, “những ngày nắng chói chang” và “dải trời xanh ngắt" gợi cho tác giả cảm giác hóa-rốc như một "thế giới bước ra từ những câu chuyện cổ tích".*  -Ý đoạn 1: *Ma-rốc là xứ sở cuốn hút con người bởi những điều huyền bí.*  1 HS đọc đoạn 2 và câu hỏi 2  Lớp theo dõi  HS trả lời câu hỏi- NX-bổ sung  **Câu 2:**  *Nắng, cát và bầu trời xứ Ma-rốc được miêu tả trong đoạn 2 là: Nắng chói chang", tạo nên "những cơn gió nóng", "tràn qua đài đời vàng óng", biển cát vàng chuyển mình vội và", "những sóng cát nhấp nhỏ", "cháy bỏng đa"; bầu trời xanh ngắt", "cao với vợi".....*  -Ý đoạn 2: *Nắng, cát và bầu trời xứ Ma-rốc*  HS đọc thầm và trả lởi câu hỏi NX-bổ sung  **Câu 3***: Tác giả cảm nhận được điều kì diệu về sự thay đổi màu sắc của những sông cải vào thời điểm hoàng hôn và bình minh*  Ý chính đoạn 3*: Những điều kì diệu ở Ma-rốc*  HS thảo luận nhóm đôi  Các nhóm trả lời –NX –Bổ sung  *Câu 4: Bức tranh Ma-rốc được tử bằng màu vàng ông, màu xám, màu cam đỏ của cát, màu xanh ngắt của bầu trời, màu hồng của hoàng hôn,... Tác giả sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc rất phù hợp, làm nổi bật được sự kì diệu, hấp dẫn của sa mạc.*  HS nêu nội dung  HS nhắc lại : *Sa mạc mênh mông, khổng lồ ở Ma-rốc không chỉ có nắng, gió và những bãi cát nóng bỏng trải dài đến vô tận, mà còn chứa đựng nhiều điều vô cùng kì diệu.*  HS đọc lại toàn bài.  HS nhắc lại giọng đọc:  *Giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh ở sa mạc và thể hiện cảm xúc của nhân vật; ...*   * -HS lắng nghe hướng dẫn và nêu các từ ngữ đã được nhấn giọng   ***Kì diệu*** là / những sóng của mới phút trước đang ***vàng óng ả***, / phút sau chỉ còn chút ***ảnh hồng*** khi hoàng hôn vừa tắt / và rồi thật ***lặng lẽ vùi mình*** vào lòng đêm sâu thẳm .// **Kì diệu** là/ khi cả biển cát xám tưởng như ***không một sức sống*** / bỗng dưng ***tỉnh giấc/ hổi xinh*** trong bình minh ***lộng lẫy*** /và khoác lên mình sắc cam đó ***rực rỡ.//***   * HS luyện đọc theo nhóm * HS thi đua – Bình Chọn   HS nêu –NX –Bổ sung  Về học bài, chuẩn bị “*Kì diệu Ma-rốc” ( tiết 2)* |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Luyện từ và câu**

Bài : **MRVT: Du lịch (tiết)** ; số tiết: 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - Gv cho cả lớp hát  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập** | |
| **2.1 Tìm hiểu nghĩa của từ du lịch**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1  - GV tổ chức cho học sinh làm bài  GV NX – Đánh giá  **2.2 Tìm từ ngữ thuộc chủ đề Du lịch**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2  - BT2 yêu cầu làm gì ?  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm để  - GV NX – Khen thưởng các nhóm  **2.3 Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi câu**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT3  - BT3 yêu cầu làm gì ?  - GV tổ chức cho học sinh làm bài vào vở.  - Tổ chức chữa bài –NX -bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm. Khen thưởng  **2.4 Đặt câu giới thiệu về một địa điểm du lịch**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT4  - BT4 yêu cầu làm gì ?  - GV tổ chức cho học sinh làm bài vào vở  **3.Hoạt động nối tiếp:**  - GV yêu cầu nêu lại nội dung bài.  - GV liên hệ giáo dục học sinh.  Dặn dò: chuẩn bị **BÀI 8: KÌ DIỆU MA- RỐC ( tiết 3)** | -HS đọc yêu cầu BT1  -HS làm bài vào bảng con .  -HS chia sẻ kết quả trước lớp.  HS NX -bổ sung  *Đáp án: Đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.*  HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu BT2  HS nêu  Cá nhân: suy nghĩ  Tìm 2-3 từ ngữ cho mỗi nhóm sau:  *a. Chỉ địa điểm tham quan du lịch*  *b. Chỉ đồ dùng cần có khi đi du lịch*  *c. Chỉ phương tiện di chuyển khi đi du lịch*  Học sinh thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn .  Chia sẻ: Các nhóm báo cáo –NX –Bổ sung  (Đáp án:  *a. đảo Phú Quốc, địa đạo Củ Chi, chùa Một Cột,...;*  *b. bản đồ, máy ảnh, quần áo, …;*  *c. Tàu, máy bay, xe máy,o tô,...*  HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu BT3  -Nêu yêu cầu bài  -Cá nhân: làm vở   * - 2-3 HS làm bài vào bảng phụ.   -Chia sẻ: 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  NX -bổ sung  *Đáp án :a. danh thắng, b. khám phá; c. cảnh sắc; d. du khách.*  HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu BT4  - HS nêu   * - 2 HS làm bài vào bảng phụ. Cả lớp làm bài vào vở * - 2-3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * - HS NX -bổ sung   HS nêu nêu lại nội dung bài  HS lắng nghe GV liên hệ giáo dục học sinh biết yêu cảnh đẹp đất nước và bảo vệ môi trường thiên nhiên khi đi tham quan, du lịch. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt viết**

**Bài : LT quan sát và tìm ý cho bài văn miêu tả con vật (tiết)**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * 1.Khởi động: | |
| - GV cho học sinh hát “ Chú voi con ở Bản Đôn  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài. | - HS hát  -Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **2.1. Tìm hiểu bài văn miêu tả con vật sống trong môi trường tự nhiên**  –GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn.  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo-NX – Bổ sung  - GV chốt lại kết quả - Khen thưởng  **2.2 Quan sát một con vật sống trong môi trường tự nhiên và ghi lại những điều quan sát được**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu của BT 2  **-** BT 2 yêu cầu làm gì?  - GV cho HS đọc các câu hỏi gợi ý.  -GV hỏi.  -GV yêu HS làm bài vào vở. | -HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các đoạn văn.  - Cá nhân: làm vở  -HS thảo luận nhóm 3.  HS thảo luận nhóm 3 theo kĩ thuật Mảnh ghép, trả lời các câu hỏi :  a.Tác giả quan sát được những đặc điểm hình dáng nào của con chim bói cá khi nó đậu trên cành tre? Mỗi đặc điểm, hình dáng ấy được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?  b.Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy bói cá bắt mồi rất nhanh?  c.Tìm hình ảnh so sánh trong bài văn và nêu tác dụng của chúng.  - Chia sẻ: Các nhóm báo cáo-NX – Bổ sung  *Đáp án :*  a*. Khi chim bởi cả đậu trên cành tre, tác giả quan sát được những đặc điểm hình dáng là: Lông cánh – xanh biếc như tơ; mình – nhỏ; mỏ – dài; lông ức –màu hung hung nâu; cổ – rút lại; đầu – cúi xuống như kiểu soi gương.*  *b. Những từ ngữ, hình ảnh cho thấy bói cá kiếm mồi rất nhanh: “vụt một cải", "Lao đầu xuống nước rồi lại bay vụt lên”, “nhanh như cắt".*  *c. Hình ảnh so sánh: "đầu củi xuống như kiểu soi gương”, “nhanh như cắt” Giúp người đọc dễ hình dung, liên tưởng hình ảnh con chim bói cả với những gì được nói đến.*  HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu của BT 2  HS nêu : *Quan sát một con vật sống trong môi trường tự nhiên và ghi lại những điều quan sát được*  HS đọc các câu hỏi gợi ý.  *a.Em đã có dịp quan sát những con vật nào sống trong môi trường tự nhiên?*  *b.Em thích con vật nào?*  *c.Con vật đó có hoạt động hoặc thói quen nào đáng chú ý ?*  *d.Khi thực hiện hoạt động hoặc thói quen, hình dáng của con vật có gì đáng chú ý?*  HS lắng nghe  Cá nhân: HS làm bài vào vở .  Chia sẻ: 3-5 HS chia sẻ bài làm trước lớp-NX –bổ sung |
| **3. Vận dụng:** | |
| – GV cho HS nêu yêu cầu.  – GV tổ chức chơi trò chơi Truyền điện.thực hiện yêu cầu  *-* GV tổng kết -nhận xét-khen thưởng  - GV liên hệ giáo dục học sinh biết chăm sóc và bảo vệ cây cối, con vật .  **4.Hoạt động nối tiếp:**  Nhận xét tiết học .  Dặn dò: Đọc và chuẩn bị bài 1: **Cá heo ở biển Trường Sa ( tiết 1)** | HS chơi trò chơi Truyền điện để thực hiện yêu cầu  *Thi kể tên các loài vật:*  *+ Được đặt dựa vào hình đẳng, màu sắc*  *+ Được đặt dựa vào tiếng kêu*  *+ Được đặt dựa vào cách kiểm mới*  HS tham gia nêu nối tiếp các con vật theo yêu cầu – NX – Bổ sung  *+ Tên được đặt dựa vào hình dáng, màu sắc: bọ cánh cam. Hươu cao cổ, cá mập, bằng chanh đỏ,...*  *+ Tên được đặt dựa vào tiếng kêu: quạ, mèo, bò, tắc kè...*  *+ Tên được đặt dựa vào cách kiếm mới: chim bói cả, chim gõ kiến, chim sâu,...*  – HS lắng nghe  – HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

# TUẦN 32 CHỦ ĐIỂM: VÒNG TAY THÂN ÁI

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

# Bài 1. Cá heo ở vùng biển Trường Sa( tiết 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Chia sẻ điều em biết về một loài vật sống ở biển dựa vào gợi ý; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Cá heo rất gần gũi và biết cách thể hiện tình cảm với con người*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mối quan hệ gắn bó giữa con người với thiên nhiên*.
* GDLTCMĐ ĐLS: Tình yêu động vật và sứ mệnh bảo vệ động vật, bảo vệ đất nước, con người.
* CDS: Sử dụng internet để tìm kiếm thông tin về dữu liệu cá heo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tranh, ảnh hoặc video clip về cá heo nhào lộn trên biển (nếu có).

Bảng phụ ghi đoạn 2.

Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

1. **Học sinh:** HS mang theo tranh, ảnh chụp một số loài vật sống ở biển và một số loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1 - 2** | |
| **1. Khởi động.** | |
| * - GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm.   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Cá heo ở biển Trường Sa”. | * - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm “Vòng tay thân ái” (Gợi ý: Con người sống cần có tình cảm yêu mến và gần gũi với mọi người, mọi vật xung quanh. Các châu lục, các nước trên thế giới cũng cần có tình đoàn kết, thân ái,...).   - loài vật sống ở biển (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip mà HS đã chuẩn bị từ trước) → Xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh → Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu.  - GV hướng dẫn chia đoạn.  - GV hướng dẫn đọc nối tiếp đoạn.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.    - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: ***Cá heo rất gần gũi và biết cách thể hiện tình cảm với con người*.**   * - GDLTCMĐ ĐLS: Tình yêu động vật và sứ mệnh bảo vệ động vật, bảo vệ đất nước, con người.   **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  - GV gọi HS nêu lại ý nghĩa, nội dung bài đọc.  – GV hoặc bạn đọc lại đoạn 2 và xác định giọng đọc đoạn này  – GV cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2.   * - GV gọi 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: *Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, vui tươi; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động, trạng thái và cảm xúc của người, vật; giọng anh chiến sĩ lúc đầu thể hiện niềm vui, ngạc nhiên, khi trò chuyện với cá heo thể hiện tình cảm vỗ về;…*).  - HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “để chia vui”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “toả ra biển rộng”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Lần 1: 3 HS đọc nối tiếp. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó đọc, luyện đọc một số từ khó: *quây quần, boong tàu, nghiền,…*  - Lần 2: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó hiểu.  VD: *nhắm nghiền* ((mắt) nhắm thật chặt),…  - Lần 3: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân đọc thầm tìm từ câu văn dài cần ngăt nghỉ.  HS luyện đọc ngắt nghỉ.  *Tàu Phương Đông của chúng tôi/ buông neo trong vùng biển/ của quần đảo*  *Trường Sa.//;*  *Thì ra/ cá heo thấy các anh chiến sĩ hò hát vui quá,/ gọi nhau quây đến quanh tàu để chia vui.//;…*  - Hs luyện đọc nhóm 3  - 1 Hs điều khiển mời 1-2 nhóm đọc  - 1 HS đoạc toàn bài  – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi trong SHS.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: *Tàu Phương Đông buông neo trong vùng biển của quần đảo Trường Sa, vào buổi tối.*  Ý đoạn 1: *Đàn cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu để chia vui cùng các anh chiến sĩ.*  Câu 2:  *Chi tiết cho thấy cá heo thích nô đùa, thích được cổ vũ là “cá heo gọi nhau đến quanh tàu để chia vui”, khi được các anh chiến sĩ cổ vũ, “cá thích, nhảy vút lên thật cao.”,…*  Câu 3:  *Cách gọi và hành động của anh chiến sĩ thể hiện tình cảm yêu mến, yêu quý động vật, xem chú cá heo như một “đứa trẻ” để an ủi, vỗ về.*  Ý đoạn 2: *Cá heo nô đùa cùng các anh chiến sĩ và tình cảm yêu mến của các anh dành cho cá heo.*  Câu 4:  *Hành động kéo đến, bơi trước mũi tàu như kẻ dẫn đường, quyến luyến không muốn chia tay cho thấy cá heo rất quý mến các chiến sĩ.*  Ý đoạn 3: *Đàn cá heo cũng rất quyến luyến các anh chiến sĩ.*  Câu 5:  HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  - HS trả lời  -HS lắng nghe.  – HS nhắc lại cách hiểu về nội dung, ý nghĩa bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  (Gợi ý: *Giọng vui, tốc độ nhanh hơn so với đoạn 1; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của người, vật; giọng anh chiến sĩ lúc đầu thể hiện niềm vui, ngạc nhiên; khi trò chuyện với cá heo thể hiện tình cảm vỗ về,…*):  HS luyện đọc câu nói của anh chiến sĩ:  + Câu thứ nhất: Giọng cao, thể hiện sự thích thú, sự ngạc nhiên.  + Câu thứ hai: Giọng thể hiện tình cảm yêu mến, vỗ về.  *Cá heo giống tính trẻ em,/ thích nô đùa,/ thích được cổ vũ.// Anh em ùa ra vỗ tay,/ hoan hô:// “A!// Cá heo nhảy múa đẹp quá!”.// Thế là cá thích,/ nhảy vút lên thật cao.// Có chú quá đà/ vọt lên boong tàu/ cách mặt nước đến một mét.// Có lẽ va vào sắt bị đau,/ chú nằm im,/ mắt nhắm nghiền,/ phía đuôi bị rách một mảng.// Một anh chiến sĩ/ đến nâng con cá lên hai bàn tay,/ nói nựng://*  *– Có đau không,/ chú mình?// Lần sau khi nhảy múa/ phải chú ý nhé!// Đừng nhảy lên boong tàu.//*  *Anh vuốt ve con cá/ rồi thả xuống nước.// Cả đàn cá quay ngay lại,/ quay đầu về phía boong tàu,/ nhảy vung lên một cái/ như để cảm ơn/ rồi toả ra biển rộng.//*  - HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2.  - 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| **3. Hoạt động nối tiếp** | |
| GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”  **-** GV nhận xét, tuyên dương.   * CDS: Sử dụng internet để tìm kiếm thông tin về dữu liệu cá heo | - Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  Câu 1: Nêu lại nội dung bài đọc “Cá heo ở biển Trường Sa”  Câu 2: Theo em mối quan hệ gắn bó giữa con người với thiên nhiên như thế nào?  -HS lắng nghe. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**

Bài : **Trạng ngữ chỉ mục đích và nguyên nhân (tiết 3)** ; số tiết: 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và biết sử dụng trạng ngữ chỉ mục đích, nguyên nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:………………………………………………………………………
2. Học sinh:………………………………………………………………………..

* III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát “Tập thể dục buổi sáng” để khởi động bài học.  - HS lắng nghe. |
| **2. Trạng ngữ chỉ mục đích, nguyên nhân** | |
| **2.1. Nhận diện trạng ngữ chỉ mục đích, nguyên nhân**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1  - GV cho HS thảo luận nhóm 3 ( Làm bảng nhóm)  – HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về trạng ngữ chỉ mục đích, nguyên nhân.  **2.2. Thay**  **bằng một từ phù hợp**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT2  - GV cho HS làm vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. *Thay trạng ngữ chỉ nguyên nhân hoặc mục đích phù hợp cho***  – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – GV cho HS thực hiện nhóm 4, mỗi cá nhân trong nhóm thực hiện một câu (kĩ thuật *Mảnh ghép*) trước khi chia sẻ chung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Đặt câu có trạng ngữ chỉ mục đích, trạng ngữ chỉ nguyên nhân phù hợp với mỗi tranh**  – GV cho HS trình bày kết quả trước lớp theo kĩ thuật *Trình bày một phút*. | - HS đọc yêu cầu BT1  - Cá nhân: suy nghĩ.  - Nhóm 3: HS thảo luận nhóm.  - HS xác định trạng ngữ của từng câu. HS hoạt động nhóm nhỏ, làm bài vào vở.  *+ Câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ nguyên nhân: 2, 3, 5*  *+ Câu có trạng ngữ bổ sung ý chỉ mục đích: 1, 4*).  –Chia sẻ: 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu BT2  - Cá nhân: HS làm vào vở  - HS hoạt động nhóm đôi, chọn từ phù hợp  Đáp án: a. *Để;* b. *Nhờ;* c. *Nhờ (Vì);*  d. *Vì (Do);* e. *Nhằm*).  –Chia sẻ: 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp.  - HS đọc yêu cầu BT3  - Cá nhân: suy nghĩ  - HS thực hiện nhóm 4, mỗi cá nhân trong nhóm thực hiện một câu (kĩ thuật *Mảnh ghép*) trước khi chia sẻ chung  - Đáp án:  a. *Vì đạt giải thưởng “Gia đình vui vẻ”, bố mẹ rất vui.*  b. *Vì sự thân thiện của các anh chiến sĩ, đàn cá heo lại kéo đến.*  c. *Để có sức khoẻ tốt, em chăm chỉ tập thể dục.*  d. *Nhằm (để) bảo vệ môi trường, chúng em tích cực phân loại rác*.).  -Chia sẻ: 1-2 nhóm chia sẻ. HS lắng nghe.  – HS trình bày kết quả trước lớp theo kĩ thuật *Trình bày một phút*.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động nối tiếp** | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi “Vòng quay may mắn” để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - HS trả lời  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------

**Tiếng việt viết**

Bài : **LT lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật (tiết 4)** ; số tiết: 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Lập được dàn ý cho bài văn miêu tả con vật (con vật sống trong môi trường tự nhiên).
* Viết và trang trí được thông điệp bảo vệ động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. Học sinh:………………………………………………………………………

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động: | |
| - GV cho HS hát và múa theo bài  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS múa hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Tìm hiểu đề bài** | |
| **2.1. Tìm hiểu đề bài**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1  - GV cho HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài  **2.2. Lập dàn ý cho bài văn tả một con vật em thích**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1  - HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.  – GV yêu cầu HS làm vở.  ***2*.3. Đọc lại và chỉnh sửa dàn ý đã lập**  – GV yêu cầu HS chia sẻ dàn ý đã lập trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, bổ sung để hoàn chỉnh dàn ý.  – GV tổ chức cho HS chia sẻ dàn ý trước lớp theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  –GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  - Cá nhân: HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Đề bài yêu cầu tả con vật sống ở đâu?  - Dự kiến câu trả lời:  Đáp án: *miêu tả con vật.*  Đáp án: *sống trong tự nhiên.*  – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.  – Cá nhân: HS đọc lại phần ghi chép ở BT 2 tr. 110 (*Tiếng Việt 4, tập hai*), làm bài vào vở.  HS chia sẻ dàn ý đã lập trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, bổ sung để hoàn chỉnh dàn ý.  HS chia sẻ dàn ý trước lớp theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  HS lắng nghe bạn và GV |
| **3. Vận dụng:** | |
| - GV cho HS xác định yêu cầu của hoạt động.  – GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân hoặc nhóm nhỏ. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Viết và trang trí thông điệp bảo vệ động vật.*  HS thực hiện cá nhân hoặc nhóm nhỏ  HS chia sẻ thông điệp cho nhau và trưng bày ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc*  *Tiếng Việt.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết bài học. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** | |
| * - Dàn ý cho bài văn miêu tả con vật gồm mấy phần? * - GV nhận xét tuyên dương, tổng kết bài học | -HS: - gồm 3 phần |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**CHỦ ĐIỂM: VÒNG TAY THÂN ÁI**

Bài 2: **Vòng tay bè bạn (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cùng bạn hỏi đáp được về tình cảm, cảm xúc khi tham gia một hoạt động dành cho thiếu nhi; nêu dược phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc:  *Ca ngợi mối quan hệ hữu nghị truyền thống của nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia thông qua Liện hoan Thiếu nhi ba nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: Hình ảnh hoặc video clip về Liên hoan ba nước (nếu có)
* Bảng phụ ghi đoạn từ “Sau lễ khai mạc” đến “giữa ba dân tộc”.
* Đoạn lời hoặc video clip bài hát “Thiếu nhi thế giới liên hoan”*.*
* - HS: …………………………….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV cho HS xem tranh  - GV giới thiệu bài. | - HS thảo luận nhóm đôi, cùng bạn hỏi đáp về tình cảm, cảm xức khi tham gia một hoạt động dành cho thiếu nhi  Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu.  - GV hướng dẫn nối tiếp đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV tổ chức  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: *Ca ngợi mối quan hệ hữu nghị truyền thống của nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia thông qua Liện hoan Thiếu nhi ba nước.*  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng  - GV đọc lại đoạn mẫu : Sau lễ khai mạc … giữa ba dận tộc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs nghe GV đọc mẫu (Giọng đọc rõ rang, rành mạch, vui tươi, nhấn giọng ở ngững từ ngữ chỉ hoạt động của Liên hoan Thiếu nhi ba nước)  - HS chia đoạn: 4 đoạn  - Lần 1: 4 Hs đọc nối tiếp đoạn. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó đọc.  - Lần 2: 4 Hs đọc nối tiếp đoạn. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó hiểu.  - Lần 3: 4 Hs đọc nối tiếp đoạn. Cá nhân đọc thầm tìm câu văn dài  *Sau khi tham gia Liên hoan,/ các em thiếu nhi / có thêm nhiều kỉ niệm đẹp. / nhiều người bạn mới / và hiểu sâu sắc / về mối quan hệ hữu nghị truyền thống / Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia.//*  - HS luyện đọc nhóm 4.  - 1 HS điều khiển mời 1-2 nhóm đọc.  - 1Hs đọc toàn bài  - Cá nhân: suy nghĩ  -HS thảo luận nhóm 4 để trả lời từng câu hỏi trong SGK  + Câu 1: Chủ đề của Liên hoan Thiếu nhi ba nước Việt Nam Lào – Cam-pu-chia năm 2022 hướng tới điều gì?  - Chủ đề của Liên hoan Thiếu nhi ba nước Việt Nam Lào – Cam-pu-chia năm 2022 hướng đến tình hữu nghị, tình đoàn kết giữa thiếu nhi ba nước.  - Ý đoạn 1: Chủ để của Liên hoan Thiếu nhi 3 nước.  Câu 2: Những hoạt động của các em thiếu nhi thực hiện sau lễ khai mạc có ý nghĩa thế nào?  - Những hoạt động của các em thiếu nhi thực hiện sau lễ khai mạc có ý nghĩa sâu sắc, to lớn nhằm giúp các em thiếu nhi nước bạn hieur hơn về tình cảm mà Bác Hồ dành cho thiếu nhi và lịch sử đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc VN.   * - Rút ý đoạn 2: Những hoạt động của thiếu nhi 3 nước.   Câu 3: Vì sao đêm giao lưu văn hóa được xem là điểm nhấn đặc sắc của Liên hoan?  - Đêm giao lưu văn hóa được xem là điểm nhấn đặc sắc của Liên hoan vì các em được cùng nhau giao lưu, chia sể những điệu múa, câu hát thấm tình hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt giữa ba dân tộc.   * -Rút ý đoạn 3: Đêm giao lưu văn hóa của thiếu nhi 3 nước.   + Câu 4: Liên hoan thiếu nhi ba nước VN – Lào – Cam-pu-chia đem lại điều gì cho thiếu nhi?  - Liên hoan thiếu nhi ba nước VN – Lào – Cam-pu-chia đem lại nhiều kỉ niệm, nhiều người bạn mới và giúp các em hiểu hơn về mối quan hệ hữu nghị của ba nước.  + Câu 5: Nếu được tham gia đêm giao lưu văn hóa với các bạn thiếu nhi Lào và Cam-pu-chia, em sẽ làm những gì để bày tỏ tình thân ái? VÌ sao?  -HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng (VD: ca hát, đọc thơ về đất nước, con người VN,,,)   GV rút ý đoạn 4: Những điều tốt đẹp mà liên hoan mang lại cho thiếu nhi.  - Hs nêu nội dung bài học.  - Học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  *Sau lễ khai mạc, / các em thiếu nhi cùng dâng hoa tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh, / tham quan, / tìm hiểu “Không gian Bác Hồ với thiếu nhi”/, khu di tích lịch sử Chiến khu Rừng Sác, / khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi,…//*  *Điểm nhấn đặc sắc của Liên hoan/ là đêm giao lưu văn hóa / được tổ chức ở Nhà hát Thành phố.// Các em được cùng nhau giao lưu / mang đến những điệu múa, / câu hát / thấm tình hữu nghị, / tình đoàn kết đặc biệt giữa ba dân tộc.//*   * HS đọc trong nhóm đôi * HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Nói và nghe**

**Tranh luận theo chủ đề Thời gian là vốn quý**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tranh luận được theo chủ đề *Thời gian là vốn quý*.

- Biết bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc đoạn lời bài hát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Gv: Hình ảnh hoặc video clip về Liên hoan ba nước (nếu có)
* Đoạn lời hoặc video clip bài hát “Thiếu nhi thế giới liên hoan”*.*
* - HS:………………………………………………….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV cho HS thi đua tìm đáp án đúng và nhanh nhất: | - HS ghi đáp án vào bảng con. 3 bạn nhanh nhất cầm bảng lên bục giảng.  Liên hoan thiếu nhi của các nước:  a/ Việt Nam – In-đô-nê-xi-a – Lào.  b/ Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia  c/ Việt Nam – Lào – Thái Lan  d/ Việt Nam – Lào – Trung Quốc |
| **2. Nói và nghe.** | |
| |  |  | | --- | --- | | -GV tổ chức  -GV hướng dẫn thêm.  - GV nhận xét | - HS xác định yêu cầu bài tập và đọc gợi ý  - Cá nhân: suy nghĩ.  + Khẳng định ý kiến đồng ý hay không đồng ý với câu hỏi trên.  + Trình bày lí lẽ để bảo vệ ý kiến  - HS thảo luận nhóm 4 để bày tỏ ý kiến cá nhân:  + Đồng ý: thời gian làm ra của cải / Có thời gian để chăm sóc người thân / Có thời gian để học tập, trau dồi thêm hiểu biết/...  + Không đồng ý: Thời gian là vô tận / Không làm lúc này thì làm vào lúc khác / Có nhiều thứ khác quý hơn thời gian/.. | | |
| **3. Vận dụng.** | |
| -GV cho HS đọc yêu cầu của hoạt động:   * GV nhận xét. | * HS đọc yêu cầu của hoạt động. * Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc đoạn lời bài hát “Thiếu nhi thế giới liên hoan” * HS viết cảm nhận sau khi đọc khổ thơ, dán vào phiếu nhóm và chia sẻ trong nhóm * Hs chia sẻ trước lớp  HS khác nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt viết**

**Trả bài văn miêu tả con vật.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV cho HS xem tranh: Tranh vẽ gì? Em có suy nghĩ gì khi xem tranh này? | - HS suy nghĩ cá nhân và trả lời. |
| **2. VIẾT Trả bài văn miêu tả con vật** | |
| |  |  | | --- | --- | | **a/ Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn**  GV nhận xét chung về bài văn.  **b/ Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết**  **c/ Trao đổi với bạn và viết lại một đoạn trong bài văn**  **-GV nêu yêu cầu**  -Bài tập 3c  -GV nhận xét | HS nghe GV nhận xét chung về bài văn tả một con vật nuôi mà em thích:  + Ưu điểm  + Hạn chế  -Cá nhân: HS đọc lời nhận xét của thầy cô về bài viết đã nộp  -HS dựa vào nhận xét chung và riêng của thầy cô để chỉnh sửa bài viết (cấu tạo, chọn lọc chi tiết, sử dụng từ ngữ, hình ảnh,...)  -HS trao đổi với bạn trong nhóm đôi về bài viết dựa vào các gợi ý:  + Những điều học được ở bài viết của bạn  + Những nội dung có thể điều chỉnh để bài viết hay hơn  + Những nội dung muốn góp ý cho bài viết của bạn.  -HS xác định yêu cầu của bài tập 3c, chọn một đoạn và viết lại vào vở theo hướng mở rộng ý  HS trình bày trước lớp  HS khác nhận xét | | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

# TUẦN 33 CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**Bài 3: NÀNG TIÊN ỐC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sắp xếp được các từ thành câu tục ngữ “Ở hiền gặp lành”; nêu được ý nghĩa của câu tục ngữ; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh họa và hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bài thơ là câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ giữa bà lão và nàng tiên Ốc.* Từ đó rút ra được ý nghĩa: *Khuyên chúng ta sống nhân hậu, biết giúp đỡ mọi người. Những người giàu lòng yêu thương, sống nhân hậu sẽ gặp được nhiều điều tốt đẹp.*

- Tìm đọc được một bài thơ hoặc đoạn lời bài hát viết về tình cảm, sự gắn bó với thiên nhiên, tình cảm với con người, viết được *Nhật kí đọc sách*; chia sẻ được với bạn tình cảm, suy nghĩ của em sau khi đọc bài thơ hoặc đoạn lời bài hát.

- Kể lại được câu chuyện “Nàng tiên Ốc” bằng lời của em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**GV………………………………………………..

* - Hs mang đến lớp bài thơ hoặc đoạn lời bài hát phù hợp với chủ điểm “Vòng tay nhân ái” và *Nhật kí đọc sách.*

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV giao bài tập.  - GV cho HS xem tranh  - GV giới thiệu bài. | - Cá nhân: Sắp xếp các từ thành câu tục ngữ.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Chia sẻ về ý nghĩa của tục ngữ.( (Ở hiền gặp lành)  - Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  *-* Luyện đọc đoạn.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: *Bài thơ là câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ giữa bà lão và nàng tiên Ốc. Bài thơ* *Khuyên chúng ta sống nhân hậu, biết giúp đỡ mọi người. Những người giàu lòng yêu thương, sống nhân hậu sẽ gặp được nhiều điều tốt đẹp.*  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  + **Đọc mở rộng:**  -GV cho HS đọc đoạn thơ hoặc bài hát .   * - GV nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS chia đoạn:  +Đoạn 1: Khổ thơ đầu  + Đoạn 2: Khổ thơ thứ hai  + Đoạn 3: Khổ thơ cuối  - Lần 1: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân tìm từ khó đọc.  Dự đoán câu trả lời: biêng biếc, tinh tươm  - Lần 2: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân tìm từ khó hiểu. Giải nghĩa từ khó hiểu.  + Chum: đồ đựng bằng gốm, loại lớn, miệng tròn, ở giữa phình ra, thót dần về phía đáy.  - Lần 2: 3 Hs đọc nối tiếp. Cá nhân tìm câu thơ cần ngắt nghỉ.  - Học sinh luyện đọc nhóm 3.  - 1 Hs điều khiển mời 1-2 nhóm đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  + Câu 1: Bà cụ đã làm gì khi bắt được con ốc? Vì sao?  - Khi bắt được con ốc, bà cụ đã thả ốc vào chum vì con ốc rất đẹp, bà thương nó nên không muốn bán.  HS tìm ý đoạn 1: Bà lão bắt được một con ốc đẹp và đem về nuôi.  + Câu 2: Từ khi bắt được ốc, những chuyện lạ gì đã xảy ra trong ngôi nhà của bà?  - Từ khi bắt được ốc, nhà bà đã xảy ra những chuyện lạ: sân nhà sạch sẽ,đàn lợn được ăn no,cơm nước nấu sẵn, vườn ra sạch cỏ.  HS tìm ý đoạn 2: Những chuyện lạ xảy ra trong nhà bà lão.  Câu 3: Hành động “đập vỡ vỏ ốc xanh” và “ôm lấy nàng tiên” của bà cụ thể hiện điều gì?  - Hành động “đập vỡ vỏ ốc xanh” và “ôm lấy nàng tiên” của bà cụ thể hiện tấm lòng yêu thương bà dành cho nàng tiên.  HS tìm ý đoạn 3: Cuộc gặp gỡ bất ngờ của bà lão và nàng tiên Ốc.  Câu 4: Theo em, cách kể chuyện của tác giả thú vị?  - Cách kể chuyện của tác giả thú vị vì diễn biến, tình tiết truyện được thể hiện bằng hình ảnh, vần điệu nên dễ nhớ.  - HS đọc lại toàn bài.  - HS yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc ……..  - Viết nhật kí đọc sách (những từ ngữ, hình ảnh đẹp,...)  - HS chia sẻ về nhật kí đọc sách 🡪 HS khác nhận xét.  HS đọc đoạn thơ hoặc bài hát với chủ điểm “Vòng tay thân ái” mà HS đã chuẩn bị. |
| **4. Vận dụng.** | |
| -GV cho HS đọc đoạn thơ hoặc bài hát với chủ điểm “Vòng tay thân ái” mà HS đã chuẩn bị.   * GV nhận xét. | * HS đọc yeu cầu của hoạt động: Kể lại câu chuyện Nàng tiên Ốc bằng lời của em. * HS kể trong nhóm 4 * Hs kể lại trước lớp 🡪 HS khác nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Luyện từ và câu**

Bài: **Trạng ngữ chỉ phương tiện**; số tiết: 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Nhận diện và biết cách sử dụng trạng ngữ chỉ phương tiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Gv: Thẻ từ, thẻ câu.

HS:………………………….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức ...........  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS ........  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện từ và câu** | |
| **Bài tập 1**  - GV hướng dẫn  - Các trạng ngữ đó bổ sung ý nghĩa gì cho câu?  - GV nhận xét chốt ý.  **2.2. Tìm trạng ngữ chỉ phương tiện phù hợp để thay thế**  GV hướng dẫn  - GV nhận xét  **2.3. Tìm chủ ngữ, vị ngữ phù hợp để thay thế**  GV yêu cầu  - GV nhận xét.  **2.4. Đặt câu sử dụng trạng ngữ chỉ phương tiện.**  - Gv yêu cầu   * - GV nhận xét | - HS xác định yêu cầu của BT1  - Cá nhân: suy nghĩ  - Hs thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở:  a/ Bằng lời ru ngọt ngào  b/ Với hai màu vàng và xanh  c/ Bằng thuyền buồm  d/ Với rất nhiều nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, thực nghiệm  - Trạng ngữ bổ sung cho câu ý nghĩa chỉ phương tiện thực hiện hoạt động.  - Chia sẻ: 1-2 nhóm đọc  - HS xác định yêu cầu của BT2  - Cá nhân: suy nghĩ  - Hs thảo luận nhóm 4, làm bài vào vở.  a/ Bằng chiếc xe đạp cũ, bố đưa đón tôi đi học mỗi ngày.  b/ Với chất giọng trầm ấm, thầy giáo đọc cho chúng tôi nghe câu chuyện “ Cậu bé gặt gió”.  - Chia sẻ: đại diện các nhóm Hs lên trình bày.  - HS xác định yêu cầu của BT3  - Cá nhân: Hs làm bài vào vở.  a/ Với hai bàn tay khéo léo, người thợ đã tạo nên những chiếc bình gốm đẹp.  c/ Bằng một điệu múa dân tộc độc đáo, lớp chúng em đã đạt giải nhất hội thi “Tìm hiểu về văn hóa Việt Nam”.  - Chia sẻ: 2=3 Hs chia sẻ.  - HS xác định yêu cầu của BT4  - Hs làm việc cá nhân viết câu vào vở.  - HS trình bày. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức trò chơi ghép CN và VN thích hợp  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt viết**

Bài: **Luyện viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật** ; số tiết: 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết được đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Gv:……………….

HS:……………….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động: | |
| - GV …..  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS ………  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. Lập dàn ý cho bài văn | |
| **2.1. Tìm hiểu đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của một con vật sống trong môi trường tự nhiên.**  - GV yêu cầu  - GV nhận xét.  **2.2. Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của một con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích.**  GV yêu cầu  2.3. **Chia sẻ những điều em thích ở đoạn văn của mình.**  **-** GV yêu cầu   * - GV nhận xét. | - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT1 và đọc đoạn văn.  - Hs thảo luận nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu vào vở:  a/ Đoạn văn tả đàn nai  b/ Tác giả chọn tả hoạt động ra suối uống nước của đàn nai  c/ Khi thực hiện hoạt động, hai cánh mũi của con nai phập phồng,cái mõm đen kịt nhệu nhạo nhai.  -Chia sẻ: HS trình bày 🡪 HS khác nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT2.  - Hs dựa vào dàn ý trang 114, chọn một con vật sống trong môi trường tự nhiên em thích, nhớ lại những hoạt động tiêu biểu, thói quen sinh hoạt của con vật đó.  -Cá nhân: HS làm bài vào vở  - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT4.  - HS trao đổi nhóm đôi  - HS chia sẻ trước lớp 🡪 HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng:** | |
| - Gv yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu hoạt động vận dụng.  - Gv tổng kết bài học. | - 1 Hs đọc yêu cầu vận dụng  - Cá nhân: suy nghĩ  - Chia sẻ: 2-3 Hs kể lại câu chuyện kết hợp cử chỉ, động tác, biểu cảm.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng việt**

Bài:  **Nghe hạt dẻ hát (tiết 1)** ; số tiết: 1

- Chia sẻ được với bạn những hình ảnh và âm thanh có trong một khu vườn hoặc khu rừng; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài,tranh minh họa và hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Ca ngọi vẻ đẹp và những điều tuyệt vời ở khu rừng dẻ.* Từ đó rút ra được ý nghĩa: *Thể hiện tình cảm, niềm tự hào của tác giả đối với rừng dẻ quê hương.*

- Tìm được từ ngữ gợi tả âm thanh, nói được 1-2 câu về âm thanh em thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv: Hình ảnh hoặc video về các con vật sống trong môi trường tự nhiên.

- Hs:………………

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV hỏi  - GV cho HS xem tranh  - GV giới thiệu bài. | - Cá nhân: Em hãy tưởng tượng và nêu lên những hình ảnh và âm thanh có trong khu vườn hoặc khu rừng  - HS hoạt động nhóm đôi  - HS chia sẻ  - Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu  - GV tổ chức HS chia đoạn  *-* Luyện đọc đoạn.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: *Ca ngọi vẻ đẹp và những điều tuyệt vời ở khu rừng dẻ. Thể hiện tình cảm, niềm tự hào của tác giả đối với rừng dẻ quê hương.*  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại….  - GV đọc lại đoạn 2,3  - GV yêu cầu đọc lại đoạn | - HS lắng nghe Gv đọc mẫu  - Hs chia đoạn:(3 đoạn)  +Đoạn 1: Từ đầu… không thể nào quên.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “cho đỡ them”  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - Lần 1: 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó đọc.  HS luyện đọc từ khó: biêng biếc, tinh tươm  - Lần 2: 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Cá nhân đọc thầm tìm từ khó hiểu. Giải nghĩa từ khó hiểu:  + Tứ bề: bốn bề  + Tĩnh mịch: yêu lặng và vắng vẻ  + Râm ran: tiếng kêu hòa vào nhau một cách rộn rã  - Lần 3: 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Cá nhân đọc thầm tìm câu văn dài cần ngắt nghỉ.  - Hs luyện đọc nhóm 3.  - 1 HS điều khiển mời 1-2 nhóm đọc bài.  - 1 HS đọc toàn bài.  + Câu 1: Những điều gì tạo nên bản nhạc mùa thu ở quê tác giả?  - Tiếng hạt dẻ râm ran, lao xao, rì rào, tí tách theo nhịp, rơi rơi như mưa đã tạo nên bản nhạc mùa thu ở quê tác giả.  + Câu 2: Từ ngữ, hình ảnh được tác giả sử dụng để tả bản nhạc mùa thu gợi cho em cảm nghĩ gì?  - Khu rừng dẻ tựa như một khu rừng âm thanh kì diệu, sôi động, thú vị.  HS tìm ý đoạn 1: Âm thanh của rừng dẻ tạo thành một bản nhạc độc đáo, khó quên.  Câu 3: Sự có mặt của gà rừng và chồn hương đem đến điều gì cho khu rừng?  - Sự có mặt của gà rừng và chồn hương đem đến sự nhộn nhịp, sức sống cho khu rừng.  HS tìm ý đoạn 2: Những điều thú vị đến từ các con vật ở rừng dẻ.  + Câu 4: Theo em, vì sao tác giả cảm thấy tuyệt vời khi được lang thang trong khu rừng dẻ?  - Tác giả cảm thấy thật tuyệt vời khi được lang thanh trong khu rừng dẻ vì nơi đây có cảnh vật rất đẹp, tác giả như được hòa mình vào khung cảnh thơ mộng đó, hòa mình vào thiên nhiện tươi đẹp, trong lành, ấm áp  HS tìm ý đoạn 3: Cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp thanh bình của rừng dẻ.  Câu 5: Em hiểu thế nào về tên bài “Nghe hạt dẻ hát”?  - Vì tiếng hạt dẻ rơi tựa như tiếng nhạc.  - HS nhắc lại học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc.   * - Hs nghe * - HS đọc trong nhóm * - Hs đọc trước lớp |
| **4. Vận dụng.** | |
| - Hoạt động 1: Thi tìm từ ngữ gợi tả âm thanh  - Hoạt động 2: Nói 1-2 câu về âm thanh em thích | * HS đọc yêu cầu của hoạt động. * HS chơi trò chuyền hoa để thi tìm từ ngữ. * HS đọc yêu cầu của hoạt động. * Hs thảo luận nhóm đôi * Hs nói lại trước lớp 🡪 HS khác nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt**

Bài . **Luyện tập về trạng ngữ**; số tiết: 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Luyện tập nhận diện và sử dụng trạng ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ từ, thẻ câu.

- HS:…………………

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức Hs hát  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện từ và câu** | |
| **2.1.**  - GV yêu cầu  - GV nhận xét chốt ý.  **2.2. Tìm trạng ngữ phù hợp để thay thế**  GV hướng dẫn  - GV nhận xét  **2.3. Đặt câu có sử dụng trạng ngữ**  GV yêu cầu  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT1 và đọc đoạn văn.  - Cá nhân: làm bài vào vở.  a/ Từ trên không, tiếng kêu của đàn sếu / vọng xuống rồi xa dần.  b/ Lúc này, trên những thửa ruộng đã gặt, người ta / đang đốt những gốc rạ khô.  c/ Để đám cháy không lan rộng, trước khi đốt, rạ / được vun thành từng đống nhỏ.  d/ Gió / cuốn những làn khói xanh cuồn cuộn về phía Tây nam.  - Nhóm 2: HS đổi chéo vở với bạn cùng bàn  - HS sửa bài trước lớp🡪 HS khác nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT2  - Hs làm bài vào vở.  a/ Vì em học tốt, ông bà rất hài lòng.  b/ Vào ngày Nhà giáo VN, chúng em gửi tới cô giáo những lời yêu thương.  c/ Bằng tình yêu và niềm say mê, anh ấy chơi một bản nhạc rất xúc động.  d/ Mũa xuân, đàn chim én rủ nhau bay về.  e/ Trên sân trường, những cây bàng tỏa bóng che mát cho chúng em.  - Chia sẻ: 2-3 Hs đcọ bài làm.  - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT3  - Hs làm bài vào vở.  - 2-3 HS trình bày trước lớp 🡪 HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức trò chơi ghép Trạng ngữ thích hợp với câu văn  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt**

Bài:  **LT viết bài văn miêu tả con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết được bài văn miêu tả con vật (con vật sống trong môi trường tự nhiên)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv: ……………….

- HS:……………….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động: | |
| - GV cho Hs hát theo nhạc  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS hát theo nhạc  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. Luyện tập viết bài văn miêu tả con vật | |
| **2.1. Viết bài văn tả một con vật sống trong môi trường tự nhiên.**  - GV yêu cầu  - GV lưu ý HS khi làm bài  - GV nhận xét.  **2.2. Đọc lại và chỉnh sửa bài viết.**  GV yêu cầu  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT1 và đọc sơ đồ gợi ý.  - Hs xem lại dàn ý đã lập ở tiết trước  - HS nghe  - HS viết bài văn vào tập.  - 3-4 HS trình bày 🡪 HS khác nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT2.  - Cá nhân: suy nghĩ.  - Hs trao đổi nhóm đôi, chia sẻ bài viết và những nội dung sẽ chỉnh sửa.  - HS chọn viết lại 1 đoạn vào vở.  - HS đọc lại đoạn chỉnh sửa trước lớp 🡪 HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng:** | |
| Hoạt động 1. Thi tìm từ gợi tả âm thanh  Hoạt động 2. Nói 1-2 câu về âm thanh mà em thích  - Gv tổng kết bài học. | - HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng  - Cá nhân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

# TUẦN 34 CHỦ ĐIỂM: VÒNG TAY THÂN ÁI

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**Bài 5: QUÀ TẶNG CỦA CHIM NON (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giải được câu đố và chia sẻ được với bạn về loài chim được nhắc đến trong câu đố; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Cuộc dạo chơi trong khu rừng là món quà chim non đền ơn cho bạn nhỏ giàu lòng nhân ái. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ca ngợi lòng nhân ái của bạn nhỏ, giúp chim non chữa lành vết thương, cũng như ca ngợi chú chim non là con vật biết ơn, tình nghĩa.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV:Bảng phụ ghi đoạn 3.

- HS: mang đến lớp một bài vè hoặc đồng dao về các loài chim hoặc các loài cây (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về loài chim được nhắc đến trong câu đố  - GV yêu cầu HS xem tranh..  - GV giới thiệu bài mới  - GV ghi tên bài đọc mới “Quà tặng của chim non". | - Cá nhân: suy nghĩ.  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu  - Chia sẻ: 2-3 nhóm.  Đáp án: chim én, chim sâu  - Chim én – là loài chim nhỏ bé, gần gũi với con người, chim én xuất hiện báo hiệu mùa xuân đến; chim sâu – là loài chim nhỏ bé, có ích, giúp bà con nông dân bắt sâu trên đồng ruộng...  - HS xem tranh, đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe  - HS quan sát |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| 2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2**: Luyện đọc hiểu  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt …… câu hỏi trong sgk và tìm ý từng đoạn GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: Ca ngợi lòng nhân ái của bạn nhỏ, giúp chim non chữa lành vết thương, cũng như ca ngợi chú chim non là con vật biết ơn, tình nghĩa.  2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc  - GV đọc lại đoạn mẫu  - GV yêu cầu đọc lại đoạn 3. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu: Toàn bài đọc giọng thong thả, đoạn 1 giọng thể hiện tình cảm xót xa; đoạn 2 giọng tươi vui; đoạn 3 giọng háo hức, trong trẻo; lời nhủ của bạn nhỏ thể hiện tình cảm động viên, an ủi, vỗ về, nhấn giọng ở từ ngữ chỉ hoạt động, mô phỏng âm thanh,...).  - HS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến “tôi sẽ trả về cho".  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “lúc nào không rõ”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Lần 1: HS đọc nối tiếp theo đoạn.Cá nhân đọc thầm tìm từ khó: rướn, xoã, chấp chới, xập xoè.  - Lần 2: HS đọc nối tiếp theo đoạn.Cá nhân đọc thầm tìm từ khó hiểu: nhủ (tự bảo, tự hứa), chấp chới (ở trạng thái thăng bằng bất định, khi lên khi xuống, khi nghiêng bên này, khi ngả sang bên kia), xập xoè (từ gợi tả dáng vẻ xoè ra gập lại liên tiếp, đều đặn của vật mỏng hình cánh, thường gây ra tiếng động nhẹ),…  - Lần 3: HS đọc nối tiếp theo đoạn.Cá nhân đọc thầm tìm từ câu văn dài  Luyện đọc câu dài: Một hôm,/ tha thẩn ra vườn chơi,/ tôi thấy dưới bụi cỏ/ một chú chim non đang rướn mình,/ cánh vỗ vỗ một cách yếu ớt.//  Thương quá/ nhưng không biết làm cách nào hơn,/ tôi chỉ biết nhủ thầm://"Để tôi chữa cho cánh nó liền lại/ rồi tôi sẽ trả về cho.”.//;  2 – 3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc nhóm 4  - 1 Hs điều khiển mời 1-2 nhóm đọc  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi và tìm ý từng đoạn  + Câu 1: Khi ra vườn chơi, bạn nhỏ đã nhìn thấy những gì?  + Câu 1: Khi ra vườn chơi, bạn nhỏ thấy dưới bụi có một chú chim non đang rướn mình, cánh vỗ vỗ một cách yếu ớt, một cảnh hình như bị gãy nên không cụp lại được.  2. Vì sao bạn nhỏ quyết định nuôi chú chim non?  + Câu 2: Bạn nhỏ có quyết định nuôi chú chim non vì bạn nhỏ thấy thương, tội nghiệp cho chú chim non, bạn muốn chữa lành cánh cho chú.  ***- Ý đoạn 1: Bạn nhỏ quyết định chăm sóc chủ chim non gãy cánh.***  Tìm trong đoạn 2 những hình ảnh nói về 3.chú chim non khi được thả  về rừng.  + Câu 3: Những hình ảnh nói về chú chim non khi được thả về rừng trong đoạn 2 là: chú chim non "thoáng ngơ ngác một giây rồi vút bay lên", "bay thong thả, chấp chơi lúc cao lúc thấp không một chút sợ hãi".  ***- Ý đoạn 2: Tình cảm thân thiết, gắn bỏ của bạn nhỏ với chủ chim non.***  4. Món quà mà chú chim non tặng bạn nhỏ có gì đặc biệt?  + Câu 4: Món quà chú chim non dành cho bạn nhỏ là một chuyến dạo chơi trong rừng, bạn nhỏ được hoà mình vào thiên nhiên, được lắng nghe vô vàn tiếng chim hót. Đây chính là món quà đặc biệt mà chim non dành cho bạn nhỏ thay cho lời cảm ơn vì đã cứu chữa cho mình.  ***- Ý đoạn 3. Món quà đặc biệt chú chim non gửi tặng bạn nhỏ***  5. Em thích điều gì trong khu rừng? Vì sao?  + Câu 5: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  - HS nêu nội dung bài  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc trước lớp đọc lại đoạn 3, xác định giọng đọc của đoạn 3: Giọng háo hức, trong trẻo; nhấn giọng ở từ ngữ mô phỏng âm thanh, tả trạng thái của sự vật, câu cuối giọng tình cảm, thiết tha,..);  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp** | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài đọc “ Quà tặng của chim non”  Câu 2: Em có thích nuôi một chú chim không? Vì sao?  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Luyện từ và câu**

Bài: **Mở rộng vốn tù Kết nối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ theo chủ đề *Kết nối*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv:Thẻ từ, thẻ câu để thực hiện các BT luyện từ và câu.

- HS:……………………….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức múa hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát bài “gọn gàng ngăn nắp” để khởi động  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện từ và câu** | |
| **2.1. Chọn lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1  - GV cho HS thảo luận nhóm nhỏ.  **2.2.** **Thay 🏵 trong mỗi câu bằng một từ ngữ phù hợp ở bài tập**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  **2.3. Tìm tiếng ghép được với tiếng “nối”**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT 3  - GV cho HS thảo luận nhóm nhỏ  **2.4. Viết đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ của em về Liên hoan Thiếu nhi ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT4  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS đọc yêu cầu BT1  - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT1, suy nghĩ  - Nhóm 2: HS thảo luận nhóm.  - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước lớp  Đáp án: A1- B4; A2-B1; A3-B2; A4-B3).  - HS đọc yêu cầu BT2  - HS xác định yêu cầu của BT2  - Cá nhân: HS làm bài vào vở  - Chia sẻ: 1-2 HS chia sẻ kết quả trước lớp  Đáp án: a. kết hợp; b. kết nghĩa; c. kết nối; d. kết thân  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả  - HS đọc yêu cầu BT 3  - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 3  - Nhóm nhỏ: HS thảo luận nhóm.  - 2-3 HS chia sẻ trước lớp (HS có thể sử dụng từ điển để kiểm tra nghĩa của các từ vừa tìm được(nếu cần))  *Đáp án: nối tiếp, nối liền, chắp nối, nối nghiệp, nối dõi, nối đuôi*  - 1HS đọc yêu cầu BT4. Cả lớp đọc thầm  - HS xác định yêu cầu của BT4  -Cá nhân: HS làm bài vào vở.  -Nhóm 2: HS chia sẻ bài làm trong nhóm đôi, chỉnh sửa bài làm dựa vào nhận xét của bạn (nếu cần)  - 1-2 HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt viết**

Bài: **Viết hướng dẫn thực hiện một công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Tìm đọc được một bài vẽ hoặc đồng dao về các loài chim hoặc các loài cây

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv: Video clip hướng dẫn gấp quần áo bằng tấm bìa cắt sẵn (nếu có).

- HS: mang đến lớp một bài vè hoặc đồng dao về các loài chim hoặc các loài cây (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * 1.Khởi động: | |
| - GV cho HS hát và múa .  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS múa hát múa theo bài “Mùa hè đến”.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài |
| * 2.Viết | |
| **2.1. Hoàn chỉnh các bước hướng dẫn gấp quần áo**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT1  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  **2.2. Viết hướng dẫn thực hiện một việc nhà đơn giản**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT 2  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2  - GV cho HS làm bài vào vở.    **3.3. Trang trí sản phẩm**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT 3  - GV cho HS trang trí trong vở ở BT 2  - GV cho HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS đọc yêu cầu BT1  - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT1, quan sát hình ảnh (hoặc xem video clip đã chuẩn bị) và đọc gợi ý các bước hướng dẫn gấp quần áo dưới hình 1.  - HS thảo luận nhóm đôi để nói hướng dẫn các bước gấp quần áo  - 1-2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp  Đáp án:  + Bước 2: Gấp hai bên tấm bìa vào giữa theo chiều dọc.  + Bước 3: Gấp đôi tấm bia theo chiều ngang.  - HS đọc yêu cầu BT 2  - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 2, HS nêu tên việc nhà mình sẽ viết hướng dẫn thực hiện theo kĩ thuật Trình bày một phút, VD: rửa chén, rửa rau, vo gạo,…  - Cá nhân: HS làm bài vào vở (có thể vẽ hình minh hoạ đơn giản hoặc sử dụng kí hiệu).  - HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, hoàn chỉnh bài làm  - 1-2 HS chia sẻ kết quả trước lớp  - HS đọc yêu cầu BT 3  - HS xác định yêu cầu của BT 3  - HS trang trí văn bản đã viết một cách đơn giản, phù hợp với nội dung.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. |
| **3. Vận dụng:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của phần vận dụng  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Tìm đọc một bài vè hoặc đồng dao về các loài vật hoặc các loài cây  - HS chơi trò chơi Chuyền hoa để thực hiện hoạt động.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |
| **4.Hoạt động nối tiếp:** | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại cách gấp quần áo  - GV nhận xét tuyên dương | HS nêu lại cách gấp quần áo |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**Bài 6: Thành phố nối hai châu lục**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được 1 – 2 câu về điểm nổi bật của một đất nước mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: I-xtan-bun là thành phố trải dài từ châu Á sang châu Âu, nổi tiếng về sự giao thoa kiến trúc và văn hoá Á – Âu, sự hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ ghi đoạn từ “Đến I-xtan-bun” đến “của thành phố này”.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm nhỏ.  - GV cho HS xem tranh.  - GV giới thiệu bài mới  - GV ghi tên bài đọc mới “Thành phố nối hai châu lục". | - Cá nhân: suy nghĩ  - HS hoạt động nhóm nhỏ chia sẻ về điểm nổi bật của một đất nước mà em biết (Gợi ý: Khuyến khích HS kể về các nước đã học trong bài đọc hoặc biết qua các môn học, hoạt động giáo dục khác, qua đọc báo, xem ti vi,...)  - HS xem tranh, liên hệ với nội dung khởi động – Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe  - HS quan sát |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| 2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu.hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SHS. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: I-xtan-bun là thành phố trải dài từ châu Á sang châu Âu, nổi tiếng về sự giao thoa kiến trúc và văn hoá Á – Âu, sự hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.  2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - GV đọc hoặc yêu cầu HS đọc.  - GV yêu cầu HS luyện đọc nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫu: Đọc giọng thong thả nhấn giọng ở những từ ngày tả vị trí, đặc điểm,... .  Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Đọc diễn cảm một số câu miêu tả và cần thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.  -Hs chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến “truyền thống và hiện đại”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “của thành phố này”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Lần 1: 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  Luyện đọc từ khó: I-xtan-bun, Thổ Nhĩ Kỳ, lừng lững…  - Lần 2: 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  Luyện đọc từ khó hiểu  HS giải thích nghĩa của một số từ khó: giao thoa (nghĩa trong bài: có những đặc điểm giống nhau về kiến trúc và văn hóa, làm tôn lên nét đặc trưng của thành phố), lừng lững (to lớn, án ngữ ngay trước mặt), nghệ sĩ đường phố (những người thực hiện hoạt động biểu diễn nghệ thuật trên đường phố),…  - Lần 3: 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  Luyện đọc câu dài:  Đây/ là thành phố nổi tiếng/ về sự giao thoa kiến trúc/ văn hoá Á – Âu,/ – sự hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.//;  Ở I-xtan-bun,/ du khách vừa thấy vẻ náo nhiệt của châu Á/ vừa thấy vẻ trầm mặc của châu Âu.// Tấp nập/ mà không hối hả/ là nét riêng/ của thành phố này.//;…  2 – 3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3  - 1 HS điều khiển mời 2-3 HS đọc  - 1 hS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu 1: Vị trí của thành phố I-xtan-bun có gì đặc biệt?  + Câu 1: Điểm đặc biệt của vị trí thành phố I-xtan-bun là trải dài từ châu Á sang châu Âu.  Câu 2. Du khách được chiêm ngưỡng những gì khi đến I-xtan-bun?  + Câu 2: Khi đến I-xtan-bun, du khách được chiêm ngưỡng thánh đường xanh lừng lững trầm mặc, cung điện tráng lệ cổ kính, bảo tàng lịch sử lộng lẫy, những" cung điện ngầm” huyền bí vững chãi hàng thế kỉ yên bình cạnh những toà nhà chọc trời, những trung tâm mua sắm tấp nập, hiện đại,…  Câu 3. Điều gì làm nên vẻ náo nhiệt của thành phố này?  + Câu 3: Vẻ náo nhiệt của thành phố còn được tạo nên từ những trung tâm mua sắm tấp nập, hiện đại và những nhóm nghệ sĩ đường phố có cả già lẫn trẻ, người tóc vàng mắt xanh, người tóc đen mắt đen,... chơi nhiều nhạc cụ khác nhau.  Câu 4. Theo em, vì sao tác giả cho rằng I-xtan-bun mang một nét rất riêng?  + Câu 4: I-xtan-bun mang một nét rất riêng vì có sự giao thoa về kiến trúc, văn hoá, hài hoà giữa truyền thống và hiện đại – điều mà ít khi thành phố nào có được.  - HS nêu nội dung bài  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe và xác định giọng đọc  HS đọc lại đoạn từ “Đến I-xtan-bun” đến “của thành phố này” và xác định giọng đọc đoạn này: Giọng thong thả; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ địa điểm, hoạt động;...)  - HS luyện đọc nhóm, trước lớp đoạn từ “Đến I-xtan-bun” đến “của thành phố này.”  - HS luyện đọc nhóm, trước lớp  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| **3. Hoạt động nối tiếp** | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV nhận xét, tuyên dương | - Học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài đọc “ Thành phố nối hai châu lục”  Câu 2: Thành phố duy nhất trên thế giới nằm trên 2 châu lục là thành phố nào?  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**Tiếng việt**

Bài. Nói và nghe: Nghe-Kể câu chuyện về một chuyến thám hiểm

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe - kế được câu chuyện về một chuyến thám hiểm, ghi chép được nội dung chính của câu chuyện và trao đổi với bạn về nội dung của câu chuyện đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh, ảnh hoặc video clip kể chuyện “Người tìm đường lên các vì sao” (nếu có).

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Múa hát bài “lớp chúng mình”  - GV kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Hoạt động nói và nghe** | |
| **2.1. Nghe giáo viên kể chuyện “Người tìm đường lên các vì sao"**  -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 1  -GV yêu cầu HS quan sát tranh…  - GV kể câu chuyện lần thứ nhất.  - GV kể câu chuyện lần thứ hai.  **2.2. Ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện**  - [GV yêu cầu HS xác định yêu cầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) của BT2  - GV yêu cầu HS thực hành trao đổi .  **2.3. Kể lại câu chuyện**  - [GV yêu cầu HS xác định yêu cầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) của BT3  - GV cho HS thực hành theo nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét  **2.4. Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện**  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4 và đọc các câu hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nhỏ  ***Lưu ý:*** Nếu HS đáp ứng tốt, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện cả bốn BT trước khi chia sẻ chung để hoạt động nhóm diễn ra liên tục | - HS xác định yêu cầu BT 1  - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện  - HS nghe GV kể và trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - HS nghe kể và ghi nhớ nội dung câu chuyện.  [- HS xác định yêu cầu BT](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) 2  - Cá nhân: suy nghĩ.  -HS thực hành trao đổi trong nhóm nhỏ về nội dung câu chuyện để ghi chép tóm tắt theo sơ đồ (khuyến khích HS sử dụng sơ đồ tư duy để ghi tóm tắt).  - 1 − 2 nhóm HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  [- HS xác định yêu cầu BT](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) 3  - Cá nhân: suy nghĩ  - HS thực hành theo nhóm đôi, kể lại từng đoạn câu chuyện, rồi kể lại toàn bộ câu chuyện.  Lưu ý: HS khá, giỏi có thể bớt bước kể từng đoạn câu chuyện.  - 1-2 nhóm HS kể lại câu chuyện trước lớp (HS có thể vừa quan sát bản tóm tắt vừa kể lại)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS xác định yêu cầu của BT 4 và đọc các câu hỏi gợi ý.  - Cá nhân suiy nghĩ  -HS trao đổi trong nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi  - 1 − 2 nhóm HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp** | |
| Gv hỏi. | Em hãy chia sẻ về một chuyến thám hiểm khác mà em biết?  1-2 hs chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng việt viết**

Bài. Trả bài văn miêu tả con vật

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết.

- Giải được ở chữ Thú vị, nói được 1 – 2 câu về một con vật có trong ô chữ vừa hoàn thành.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bài giảng ppt, KHBD…

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - GV cho HS vận động.  - GV Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng học tập của hs.  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài. | - HS vận động theo nhạc” Nhảy múa nào bạn ơi”  - Mở SGK và ghi tựa bài. |
| **2. Trả bài văn miêu tả con vật** | |
| **2.1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn**  - GV nhận xét chung về bài văn.  **2.2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết**  - GV cho HS đọc lời nhận xét trong bài viết đã nộp  - GV yêu cầu HS tự đọc lại bài viết và sửa bài.  **2.3 Trang trí và trưng bài bài bài viết**  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 3  - GV cho HS trang trí đơn giản cho bài viết  - GV yêu cầu HS trưng bài.  **2.4 Chia sẻ về điều em thích ở bài viết của bạn**  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 4  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. | -HS nghe GV nhận xét chung về bài văn tả một con vật sống trong môi trường tự nhiên mà em thích về ưu điểm và nhược điểm,…  - HS đọc lời nhận xét của thầy cô về bài viết đã nộp.  - Cá nhân: tự đọc lại bài viết, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của thầy cô để chỉnh sửa bài viết (cấu tạo, chọn lọc chi tiết, sử dụng từ ngữ, hình ảnh nhân hoá,…).  - HS xác định yêu cầu BT 3  - HS trang trí cho bài viết  - HS trưng bài bài viết theo kĩ thuật *Phòng tranh*  - HS nhận xét  -HS lắng nghe  - Cá nhân: HS xác định yêu cầu BT 4  - HS đọc các thẻ gợi ý, hoạt động nhóm đôi, chia sẻ về những điều em thích ở bài viết của bạn (Gợi ý: mở bài hấp dẫn, kết bài ấn tượng, hình ảnh so sánh đẹp, hình ảnh nhân hoá sinh động,...).  - 1 - 2 nhóm HS chia sẻ  - HS nhận xét  -HS lắng nghe |
| [**3. Vận dụng**](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) | |
| - GV cho HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: Giải ô chữ  - GV cho HS thảo luận nhóm để giải ô chữ  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp.  - GV cho HS xác định yêu cầu của hoạt động 2.  - GV cho HS chơi trò chơi. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động  - Cá nhân suy nghĩ  - Nhóm 2: HS thảo luận  - HS tham gia trò chơi  Đáp án: 1. THỎ SƯ TỬ, 2 CHUỘT TÚI, 3. CÚ TUYẾT, 4. VẸT, 5. VÍT VỊT; Từ khoá: THÚ VỊ  - HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: Nói 1 – 2 câu về một con vật có trong ô chữ về hoàn thành.  -HS chơi trò chơi Chuyền hoa để nói câu trước lớp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 35**

Bài.**Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu (tiết 1 )** ;

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Ôn luyện đọc thành tiếng, đọc hiểu văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phiếu cho HS bắt thăm đọc đoạn và câu hỏi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức hát bài Cái cây xanh xanh  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS Hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **1. Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu**  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  - HS bắt thăm, đọc thành tiếng một đoạn và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trong bài “Chiều thu quê em”:  - Gọi một số HS thi đọc thành tiếng một đoạn trong bài, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trước lớp.  **2. Chia sẻ về bài đọc**  - Cho HS xác định yêu cầu BT 2.  - Gọi HS trao đổi trong nhóm nhỏ. | - HS xác định yêu cầu của BT 1.  -HS bắt thăm, đọc thành tiếng một đoạn và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trong bài “Chiều thu quê em”:  + Phiếu số 1: Đọc đoạn từ đầu đên “rong chơi” và trả lời câu hỏi: *Những hình ảnh nào gợi tả vẻ đẹp thanh bình của khu vườn*? (Gợi ý: *Nắng chiều mỏng manh, chuồn kim khâu tả, hoa chuối rơi như tàn lửa, đất trời ướp bằng hương, chim giấu chiều trong cánh, lục bình líu ríu, nước ướt tiếng cười, con bò mải mê gặm cỏ, cánh diều ca hát rong chơi*.)  + Phiếu số 2: Đọc đoạn từ đầu đến “ rong chơi” và trả lời câu hỏi: Theo em, hai câu thơ “*Dòng sông mát lành tuổi nhỏ/ Nước tung tóe ướt tiếng cười*” muốn nói điều gì? (Gợi ý*: Hai câu thoe muốn nói tuổi thơ của bạn nhỏ gắn liền với dòng sông, đùa vui trên sông cùng bạn bè*.)  + Phiếu số 3: Đọc đoạn từ “Dòng sông” đến hết và trả lời câu hỏi: *Cảnh vật buổi chiều mùa thu hiện lên như thế nào trong đoạn thơ*? (Gợi ý*: Cảnh vật thanh bình, đẹp, đáng yêu, là cảnh quê hương rung động hồn người*.)  + Phiếu số 4: Đọc đoạn từ “Dòng sông” đến hết và trả lời câu hỏi: *Theo em, vì sao bé phác họa được đậm nét bức tranh quê hương mùa thu*? (Gợi ý: *Vì bé rất yêu quê hương nên cảm nhận được mọi vẻ đẹp thanh bình của nơi đây*.)  HS thi đọc thành tiếng một đoạn trong bài, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc trước lớp.  HS trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc.  Lắng nghe  HS xác định yêu cầu BT 2.  Cá nhân: suy nghĩ  HS trao đổi trong nhóm nhỏ, nói về một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa trong bài mà em thích và giải thích lí do.  Chia sẻ  Nhận xét  Lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt ôn tập cuối năm**

Bài.**Nghe-viết: Đất lành chim đậu; Ôn luyện qui tắc viết hoa tên cơ quan tổ chứa (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1**. Ôn tập viết chính tả đoạn bài

**2**. Ôn tập viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi bài “Đất lành chim đậu”.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về sân chim vùng Rạch Giá, Hà Tiên, … (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ câu để thực hiện các BT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức hát bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS Hát Trái đất này là của chúng mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **1. Ôn tập viết chính tả**  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  - Cho HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  **2. Ôn tập viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức**  - Cho HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS nhắc lại cách viết hoa của tên riêng cơ quan, tổ chức đã học, làm bài vào vở.  - Gọi HS chia sẻ kết quả trong nhóm. | HS xác định yêu cầu của BT 1.  HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi về nội dung bài:  + Bài văn giới thiệu về vùng nào?  + Những địa danh nào được nhắc đến trong bài văn? Chúng được viết hoa thế nào?  - HS trả lời  - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - Cá nhân: HS nhớ lại cách viết hoa của tên riêng cơ quan, tổ chức đã học, làm bài vào vở.  - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. Có thể nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức: *Viết hoa tiếng đầu tiên của mỗi bô phận tạo thành tên riêng*.  Nhận xét  Lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt ôn tập**

Bài.**Ôn luyện Nói, nghe: Tranh luận, bày tỏ ý kiến về câu nói;sức khỏe là vốn quý nhất của con người (tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Ôn luyện kỹ năng tranh luận, bày tỏ được ý kiến của bản thân về một nhận định dựa vào gợi ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Hình ảnh, video clip về hội khỏe, về những con người mạnh khỏe đang làm việc, học tập, nghiên cứu, bảo vệ Tổ quốc, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức hát bài Lớp chúng mình đoàn kết  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS Hát Lớp chúng mình đoàn kết  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **1. Khẳng định ý kiến đồng ý hay không đồng ý với câu nói *Sức khỏe và vốn quý của con người***  - Gọi HS xác định yêu cầu của đề bài, quan sát các câu gợi ý.  - Cho HS thảo luận.  **2. Trình bày lí lẽ để bảo vệ ý kiến đồng ý hay không đồng ý với câu nói Sức khỏe và vốn quý của con người**  - Cho Hai nhóm HS tiến hành tranh luận trước lớp, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (kĩ thuật Bể cá).        - Gọi 2 nhóm HS trình bày kết quả tranh luận, bày tỏ ý kiến trước lớp | HS xác định yêu cầu của đề bài, quan sát các câu gợi ý.  Cá nhân: suy nghĩ.  HS thảo luận, bày tỏ ý kiến trong nhóm nhỏ và giải thích lí do:  + Đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*.  + Không đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*.  Cá nhân: suy nghĩ  Hai nhóm HS tiến hành tranh luận trước lớp, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (kĩ thuật Bể cá).  HS trình bày lí lẽ để bảo vệ ý kiến đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*:  + Lí lẽ bảo vệ ý kiến đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*:  \* Con người làm được những gì khi có sức khỏe? \* Cuộc sống của mỗi người sẽ ra sao khi họ không có sức khỏe? \* Nếu gia đình, xã hội chỉ gồm những người không có sức khỏe thì điều gì sẽ xảy ra?  + Lí lẽ để bảo vệ ý kiến không đồng ý với câu nói *Sức khỏe là vốn quý của con người*:  \* Có nhiều thứ quý hơn sức khỏe, đó là những gì?  \* Có thể ăn nhiều và tập luyện thể thao để có sức khỏe không?  Gọi 2 nhóm HS trình bày kết quả tranh luận, bày tỏ ý kiến trước lớp.  Nhận xét  Lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt ôn tập tiết 4**

Bài.**Thành phần chính của câu;trạng ngữ;lựa chọn sử dụng từ ngữ; dấu câu .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Ôn tập về thành phàn chính của câu, trạng ngữ.

2. Ôn luyện về cách lựa chọn, sử dụng từ ngữ.

3. Ôn luyện về dấu ngoặc kép.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Thẻ từ, thẻ câu để thực hiện các BT luyện từ và câu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi Hái quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi Hái quả  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện từ và câu** | |
| **2. 1. Ôn luyện về thành phần chính của câu, trạng ngữ**  - Cho HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn.  - Cho HS làm bài trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thống nhất kết quả trong nhóm theo gợi ý.      **2.2. Ôn luyện về cách lựa chọn, sử dụng từ ngữ**  - Gọi HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu của BT 2.  - Cho HS quan sát các từ ngữ trong khung, làm bài vào vở  **2.3.Ôn luyện về trạng ngữ, dấu ngoặc kép**  Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Gọi 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. | - HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn.  - Cá nhân suy nghĩ  - HS làm bài trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thống nhất kết quả trong nhóm theo gợi ý.  - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  a.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Trạng ngữ | Chủ ngữ | Vị ngữ | | 1 | *Một buổi sáng sớm* | *tôi* | *thường ra vườn, cảm nhận mùi hương ngai ngải của cây trái.* | | 2 | *Trong sự tĩnh lặng của ban mai* | *tôi* | *nghe được cả tiếng xào xạc.* | | 3 | *Một lúc sau giữa những vòm xanh* | *Chim chóc* | *bắt đầu cất tiếng hót líu lo.* | | 4 | *Nhờ bản hòa ca tuyệt diệu* | *Khu vườn* | *trở nên náo nhiệt hẳn lên.* | | 5 | *Bằng trí tưởng tượng phong phú* | *tôi* | *có cảm giác mình đang lạc vào trong một khu vườn cổ tích.* |   b. Trạng ngữ thuộc trong từng câu loại  + Câu 1: *Trạng ngữ chỉ thời gian*.  + Câu 2: *Trạng ngữ chỉ thời gian*.  + Câu 3: *Trạng ngữ chỉ thời gian và trạng ngữ chỉ nơi chốn*.  + Câu 4: *Trạng ngữ chỉ nguyên nhân*.  + Câu 5: *Trạng ngữ chỉ phương tiện*.).  - Cá nhân: đọc thầm chon đáp án đúng  - Chia sẻ: 2-3 Hs đọc kết quả  - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - Cá nhân: HS làm bài vào vở.  - 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng việt ôn tập tiết 5**

Bài.**Ôn luyện viết bài văn tả con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Ôn luyện viết bài văn miêu tả con vật hoặc loài vật thông minh mà em biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh, ảnh, video clip một số con vật hoặc loài vật thông minh (VD: *chó*, *mèo*, *cá heo*, *bồ câu*, *ngựa*, *voi*, …) và hoạt động của chúng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * 1.Khởi động: | |
| - GV Cho HS Hát bài Meo meo meo  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS hát bài Meo meo meo  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| * 2.Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện | |
| **2.1.** Cho HS xác đinh yêu cầu cuả BT và đọc các gợi ý trong sơ đồ.  -Gọi HS trả lời câu hỏi gơi ý.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS xác đinh yêu cầu cuả BT và đọc các gợi ý trong sơ đồ.    - HS trả lời câu hỏi gợi ý trong nhóm hoặc trước lớp để nhớ lại dàn ý bài văn miêu tả con vật:  + Đó là con vật gì? Nó có khả năng gì đặc biệt?  + Con vật đó có đặc điểm hình dáng gì nổi bật?  + Em ấn tượng với hoạt động hoặc thói quen nào thể hiện trí thông minh của con vật đó nhiều nhất? Vì sao?  + Em có tình cảm, ca3m xúc thế nào với con vật đó?  - HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - HS nhận xét  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng việt ôn tập tiết 6-7**

Bài.**Đánh giá cuối năm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài “Bạn nhỏ trong rừng”.

2. Viết được bài văn tả một cây được trồng nhiều ở địa phương hoặc nơi em ở; hoặc viết bài văn tả một con vật có ích mà em biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Nội dung đánh giá định kì in trên giấy (dạng phiếu) hoặc HS thực hiện vào VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động.** | | |
| - GV cho HS hát Lớp chúng mình đoàn kết | - Hát | |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  ***A. Đánh giá kĩ năng đọc***  - GV hướng dẫn và thực hiện nội dung đánh giá kĩ năng đọc hiểu qua hoạt động đọc hiểu văn bản “Bạn nhỏ trong rừng”.  + Gọi HS đọc thầm văn bản “Bạn nhỏ trong rừng” và tìm hiểu nghĩa của một số từ khó (nếu cần).  + Cho HS thực hiện các câu hỏi, BT đọc hiểu, có thể làm phiếu đánh giá hoặc vở.  - Gọi HS trình bày  ***B. Đánh giá kĩ năng viết***  Hướng dẫn và thực hiện nội dung đánh giá kĩ năng viết qua hoạt động viết:  - Gọi HS đọc các đề bài và chọn đề bài sẽ thực hiện. | Đọc hiểu qua hoạt động đọc hiểu văn bản “Bạn nhỏ trong rừng”.  Cá nhân: HS đọc thầm văn bản “Bạn nhỏ trong rừng” và tìm hiểu nghĩa của một số từ khó (nếu cần).  HS thực hiện các câu hỏi, BT đọc hiểu, có thể làm phiếu đánh giá.  Chia sẻ: Hs chơi trò Chuyền hoa. Dự đoán câu trả lời   1. *Ở một tổ nằm trong gốc cây*.   b. *Hạt dẻ, quả gắm già, trám khô và rác*.  c. *Chú rất biết lo xa*.  d. *Bỏ một nửa ngô và tram vào cái hủm và một nửa quanh gốc cây*.  e. *Sử dụng từ ngữ vốn dùng gọi người để gọi vật*.  g. *ấm hơn.*  h. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  i*. Vì bạn nhỏ đã mang ngô, hạt dẻ, quả gắm, trám khô cho chú sóc sau khi biết mình vô tình làm hỏng “kho dự trữ” thức ăn cho mùa đông của chú.*  k. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  l. HS trả lời theo suy nghĩ riêng.  HS thực hiện nội dung đánh giá kĩ năng viết qua hoạt động viết.  - Cá nhân: Đọc các đề bài và chọn đề bài sẽ thực hiện.  -Cá nhân: Suy nghĩ để tìm ý cho bài viết.  - Cá nhân: HS viết bài vào phiếu đánh giá. | |
|  | | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |